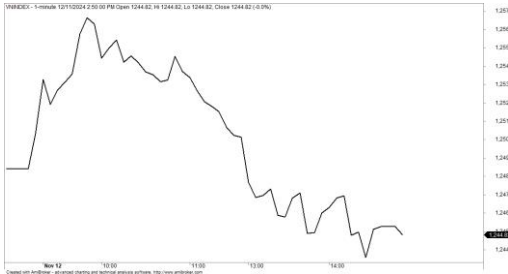


Diễn biến thị trường trong phiên

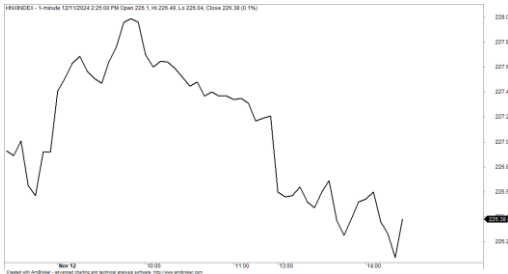
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,244.82	226.69	92.39
% ngày	-0.44%	-0.08%	-0.01%
% tuần	-0.08%	0.81%	0.53%
% tháng	-3.38%	-2.02%	-0.23%
% năm	12.99%	0.02%	7.39%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,203	873	721
TB 1 tuần	14,864	968	734
TB 1 tháng	15,108	859	673
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	995.81	36.22	5.46
Bán	1,603.75	53.41	12.48
Giá trị ròng	-607.94	-17.18	-7.02
Độ rộng TT			
Mã Tăng	113	64	165
Mã Giảm	193	83	137
Không Đổi	109	169	601
Chỉ số chính			
P/E	13.01	15.39	31.74
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,149	321	1,554
LS Cổ tức	2.66%	3.00%	4.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục diễn biến thận trọng trong bối cảnh nhóm vốn hóa lớn vẫn còn bị bán mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.44% dừng tại 1244.82 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 0.08% trong chỉ số Upcom-Index giảm không đáng kể. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn sụt giảm so với phiên liền trước đạt 15,797 tỷ đồng.

MWG (-3.49%) là cổ phiếu có diễn biến tiêu cực nhất khi giảm mạnh đóng cửa tại 60,800 đồng/cp. Ngoài ra, CTG (-1.29%), FPT (-1.08%), GVR (-1.5%), MSN (-1.36%) là các cổ phiếu gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, sắc xanh xuất hiện tại 5 mã BCM, HDB, PLX, VIB và SAB (2.35%) là các mã có diễn biến tích cực trong VN30-Index.

Sắc đỏ chiếm ưu thế trên thị trường chung trong đó Dầu khí (PVD, PVS, PVB, PVC), Thép (NKG) là các nhóm cổ phiếu bị bán mạnh. Ngược lại, HAG (6.67%) tăng hết biên độ với thanh khoản hơn 26 triệu cp.

Khối ngoại tiếp tục nối dài đà bán ròng với giá trị 632 tỷ đồng tập trung tại TCB (103 tỷ), PVD (66 tỷ), VHM (63 tỷ). Ở chiều ngược lại, STB (58 tỷ), SAB (27 tỷ), HPG (23 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục biến động trong vùng 1,240 – 1,250 điểm trong phiên giao dịch tới. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps có chiều hướng giảm dần, trong khi đó chỉ số VN30 giảm về gần vùng hỗ trợ 1,280 – 1,290 điểm cho nên chúng tôi kỳ vọng lực cầu có thể sớm gia tăng khi thị trường xuất hiện các nhịp giảm mạnh ở 1-2 phiên giao dịch tới cho nên các nhà đầu tư cần hạn chế bán ra giai đoạn này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-45% danh mục ngắn hạn và có thể mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1244.82	-0.44%
VN30	1301.95	-0.65%
VN Mid	1873.73	-0.16%
VN Small	1408.81	-0.50%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.69	-0.08%
HN30	486.55	-0.21%
VNX AllSh	1298.22	-0.50%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.39	-0.01%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	995.81	
Bán	1603.75	
GT ròng	-607.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	36.22	
Bán	53.41	
GT ròng	-17.18	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.46	
Bán	12.48	
GT ròng	-7.02	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	7400	6.98%
HAG	700	6.67%
TV2	1250	4.25%
TRC	1500	3.34%
ASM	270	3.05%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGN	900	9.09%
VC7	400	4.12%
NRC	100	2.27%
GKM	100	1.72%
NAG	100	0.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MVN	4227	9.81%
TVN	486	6.75%
GDA	1191	4.35%
DFF	64	3.37%
DDV	521	3.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-280	-6.95%
TCD	-300	-6.05%
CTF	-1800	-6.04%
ICT	-850	-5.94%
PVD	-1150	-4.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DL1	-200	-3.12%
CSC	-800	-3.08%
TVC	-300	-2.73%
NTP	-1300	-2.17%
MST	-100	-1.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABC	-672	-5.17%
TTN	-767	-4.12%
MFS	-1585	-3.97%
FOX	-2761	-2.81%
ACV	-2672	-2.17%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	265,070,269	
FPT	203,448,868	
CTG	187,681,212	
HPG	177,176,131	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,974,996	
PVS	18,162,719	
MBS	15,700,333	
HUT	14,458,694	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	267,568,978	
VGI	259,031,377	
MCH	156,333,357	
BSR	64,902,758	
VEA	60,827,149	

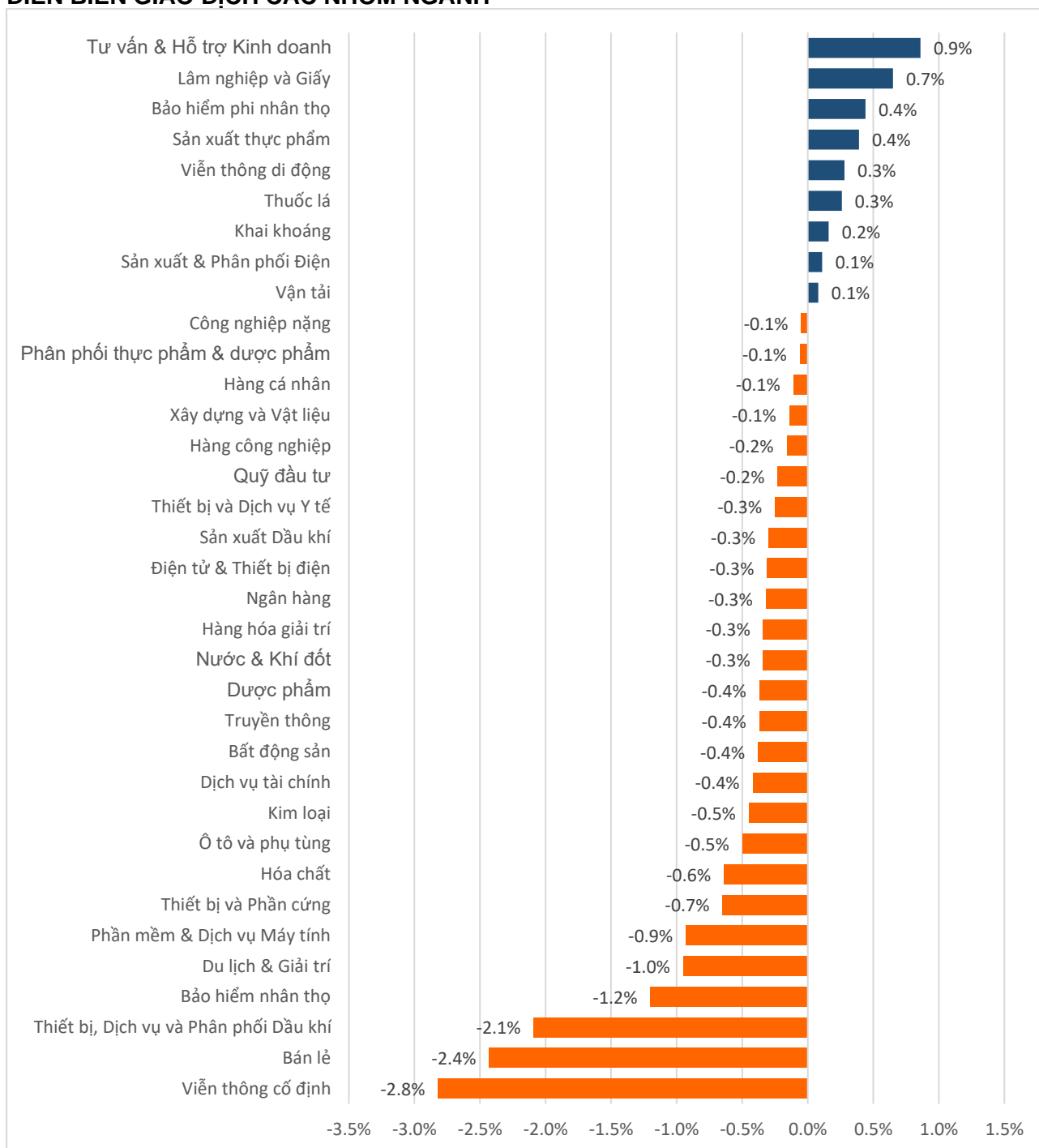
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HAG	26,376,800	4,316,103
SSB	26,117,000	10,492,715
HPG	23,983,201	17,338,996
TCB	22,626,100	14,322,409
SHB	21,531,440	16,531,371

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HUT	8,273,089	2,139,390
SHS	4,076,978	10,590,085
TIG	2,907,679	1,236,676
PVS	2,882,711	1,795,862
MBS	2,279,079	2,266,552

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VCR	3,664,000	2,660,948
BSR	3,195,981	3,618,354
VGI	2,352,826	1,479,079
HNG	2,297,901	3,222,920
DDV	1,584,348	631,301



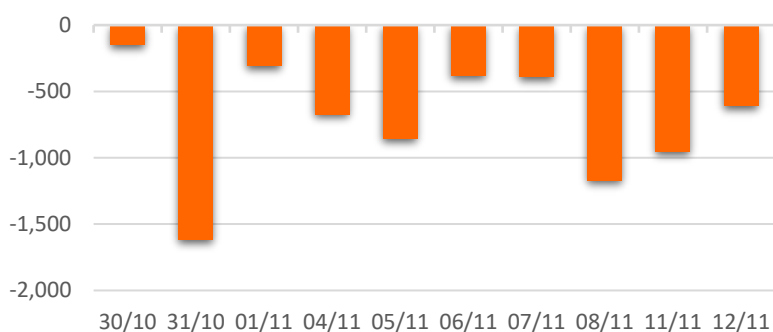
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

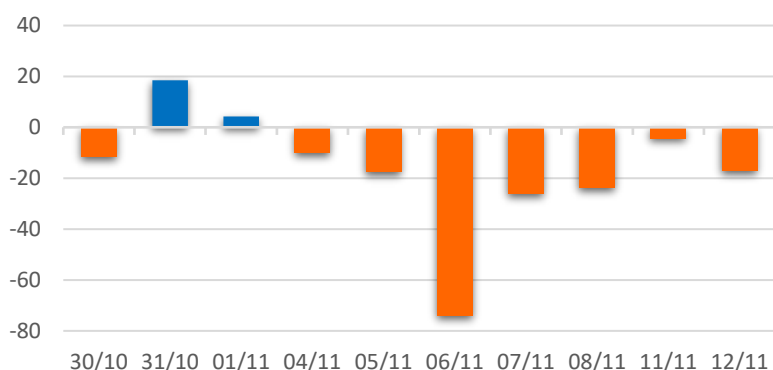
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	57,628	TCB	-103,206
SAB	26,889	PVD	-65,850
HPG	23,051	VHM	-62,963
BAF	12,962	MSN	-62,914
CTG	12,213	FPT	-46,054

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

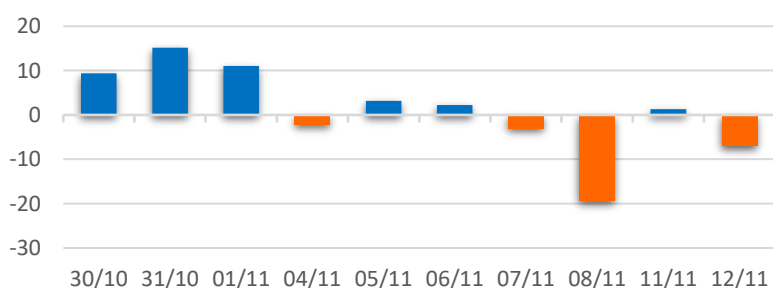
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	3,479	IDC	-7,920
VGS	1,154	CEO	-2,992
VFS	644	DTD	-2,541
IVS	615	TNG	-2,435
MST	365	BVS	-2,203

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ABI	684	ACV	-3,684
AIG	605	BSR	-3,620
VEA	600	QNS	-1,772
HNG	578	CST	-772
VGR	292	MCH	-534

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	68,964	VHM	62,300
STB	52,926	HPG	17,093
BMP	44,287	VIC	15,929
HDG	31,430	ACB	15,854
MWG	22,289	VNM	14,139

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

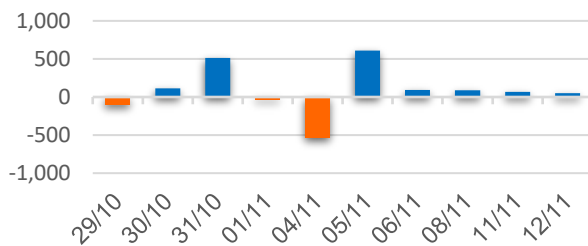
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	1,686	VC2	4,182
IDC	127	MBS	1,164
SHS	124	KHS	179
PVS	83		
HUT	71		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

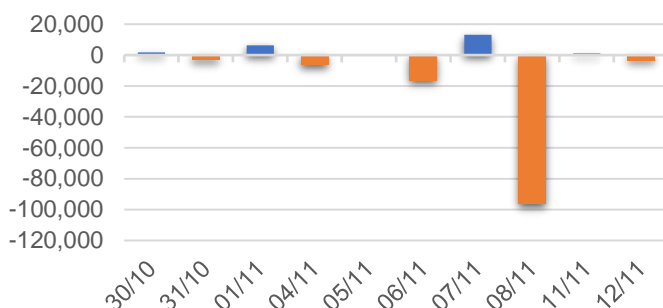
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	836.62		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

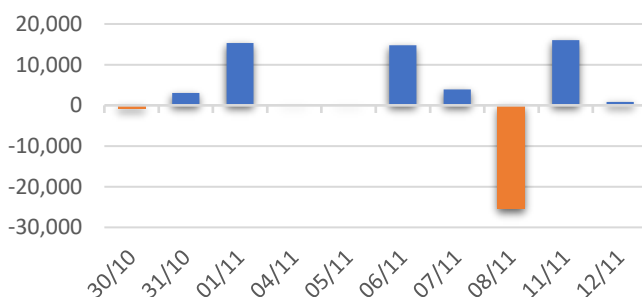
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



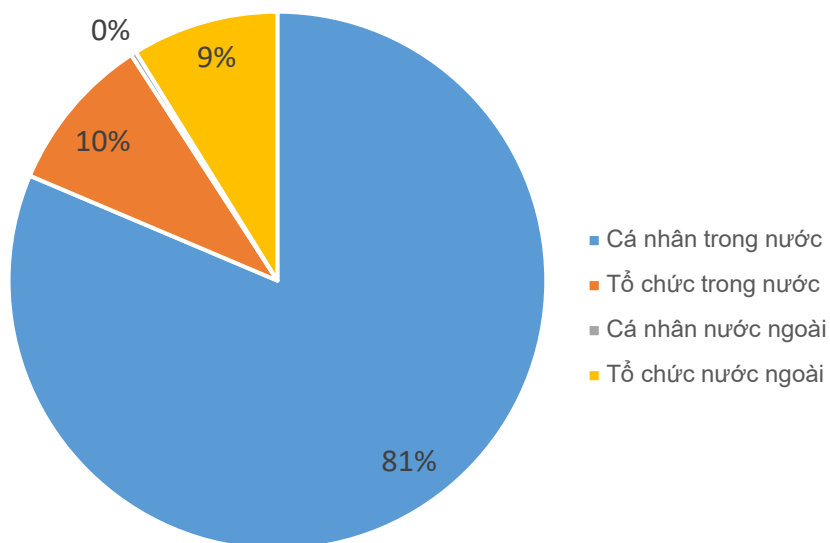
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



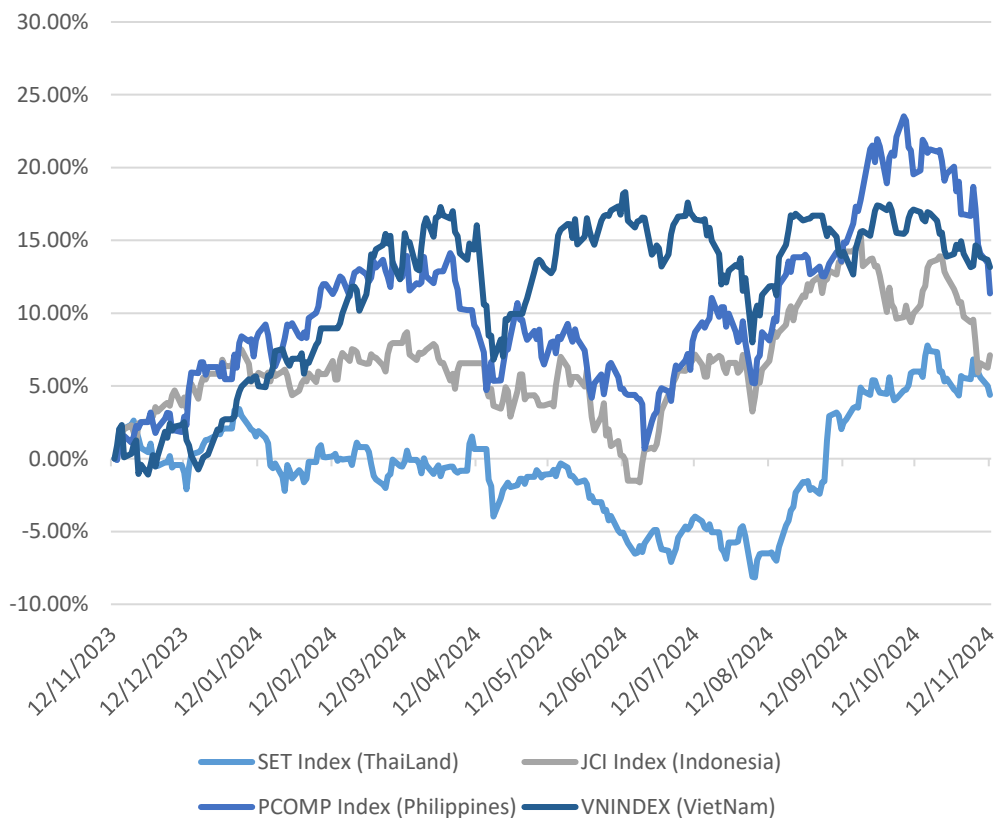
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



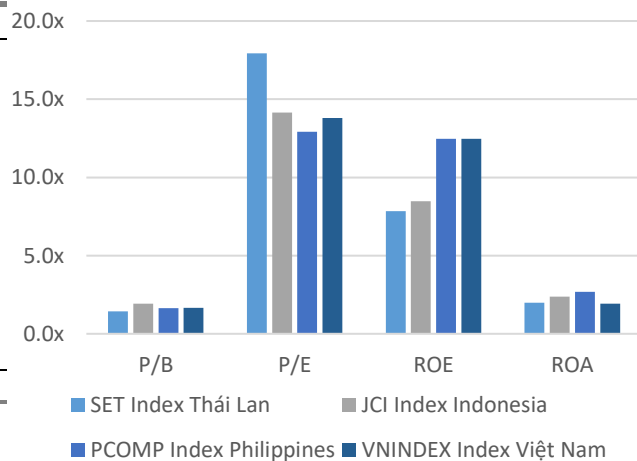
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		17.9x	14.2x	12.9x	13.8x
ROE	%	7.84	8.48	12.46	12.47
ROA	%	1.99	2.38	2.68	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	519.76	776.79	161.90	203.21
GTGD	Tỷ USD	1.04	0.80	0.05	0.69
LS cổ tức	%	3.27	3.21	2.75	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written